
**Lãi suất LNH**
**Trái phiếu**

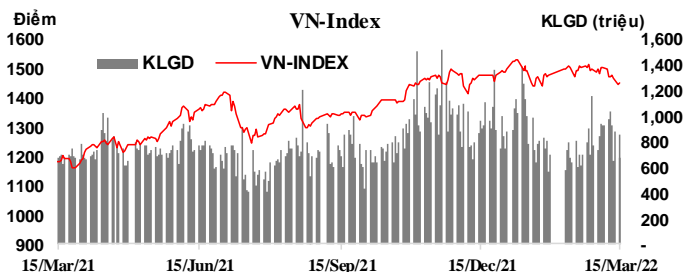
Kỳ hạn	Lãi suất LNH				Trái phiếu		
	VND	D/D	USD	D/D	Kỳ hạn	Lợi suất	D/D
ON	2.12	0.02	0.17	0.01	3Y	1.66	0.179
1W	2.22	0.02	0.22	0.01	5Y	1.68	0.153
2W	2.27	0.01	0.26	-0.01	7Y	1.80	0.069
1M	2.23	0.00	0.35	0.00	10Y	2.30	0.034
2M	2.42	0.02	0.41	-0.02	15Y	2.63	0.022
3M	2.45	0.01	0.51	-0.04			
6M	2.58	0.01	0.73	-0.04			
9M	2.68	0.00	1.03	-0.03			
1Y	2.88	0.00	1.10	-0.03			

Nguồn: Reuters

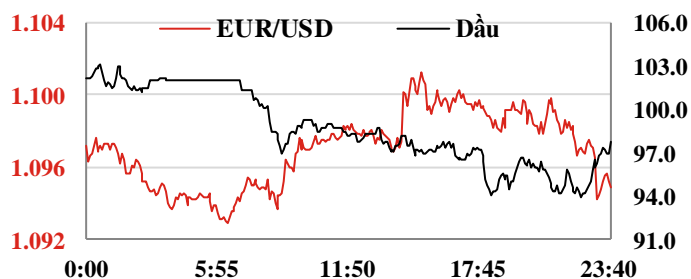
**Giao dịch mua kỳ hạn trên OMO (tỷ đ)**

Ngày	Phiên	Kỳ hạn (ngày)	Lãi suất (%)	KL gọi thầu	KL trúng	KL đến hạn	Bom/hút rỗng	KL lưu hành
15-03-22	1	14	2.50	10,000	-	678.12	-	678.12
14-03-22	1	14	2.50	10,000	-	-	-	1,697.12
11-03-22	1	14	2.50	10,000	-	541.00	-	541.00

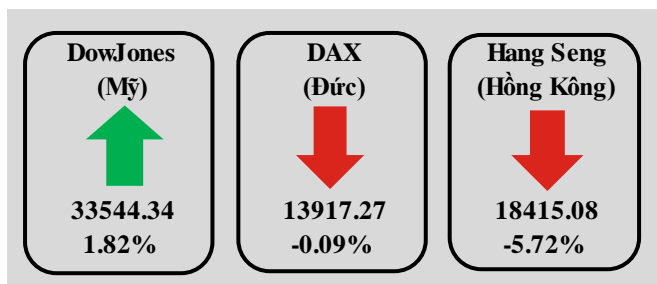
	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1452.74	443.52	115.56
%/ngày	0.45%	1.59%	0.44%
%/31/12/2021	-3.04%	-6.4%	2.6%
KLGD (tr.đ.vị)	675.63	96.85	66.9
GTGD (tỷ đ)	21800.50	2765.73	1454.58
NĐINN mua (tỷ đ)	1864.45	53.51	0.75
NĐINN bán (tỷ đ)	2294.01	56.81	0.52


**Tin trong nước ngày 15/03**

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 15/03, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.186 VND/USD, tăng tiếp 08 đồng so với phiên đầu tuần. Tỷ giá mua giao ngay và tỷ giá bán kỳ hạn 3 tháng được NHNN giữ nguyên niêm yết lần lượt ở mức 22.550 VND/USD và 23.050 VND/USD. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên ở mức 22.810 VND/USD, tăng trở lại 09 đồng so với phiên 14/03. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng 10 đồng ở chiều mua vào và 20 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 23.440 VND/USD và 23.520 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 15/03, lãi suất chào bình quân LNH VND tăng 0,01 – 0,02 đpt ở các kỳ hạn ngắn trong khi đi ngang ở kỳ hạn 1M so với phiên đầu tuần, cụ thể: ON 2,12; 1W 2,22%; 2W 2,27 và 1M 2,23%. Lãi suất chào bình quân LNH USD tăng 0,01 đpt ở các kỳ hạn ngắn trong khi giảm 0,01 ở kỳ hạn 2W và giữ nguyên ở kỳ hạn 1M; giao dịch tại: ON 0,17%; 1W 0,22%; 2W 0,26%, 1M 0,35%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp tăng mạnh ở tất cả các kỳ hạn, cụ thể: 3Y 1,66%; 5Y 1,68%; 7Y 1,80%; 10Y 2,30%; 15Y 2,63%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Phiên hôm qua, NHNN chào thầu 10.000 tỷ đồng trên kênh cầm cố với kỳ hạn 14 ngày, lãi suất 2,50%. Không có khối lượng trúng thầu, có 678,12 tỷ đồng đáo hạn trong phiên hôm qua. Như vậy, NHNN hút rỗng 678,12 tỷ đồng từ thị trường, đưa khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố giảm xuống mức 1.019 tỷ đồng.
- Thị trường chứng khoán:** Sau phiên giảm điểm mạnh, thị trường chứng khoán Việt Nam bước vào phiên hôm qua trong trạng thái giằng co; sự bứt phá chỉ đến trong phiên chiều với sự dẫn dắt đà tăng của các cổ phiếu Ngân hàng, Chứng khoán, Bất động sản. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 6,49 điểm (+0,45%) lên 1.452,74 điểm; HNX-Index tăng 6,95 điểm (+1,59%) lên 443,52 điểm và UPCOM-Index tăng 0,51 điểm (+0,44%) đạt 115,56 điểm. Thanh khoản thị trường ở mức thấp với tổng giá trị giao dịch đạt trên 26.000 tỷ VND. Khối ngoại tiếp tục bán ròng gần 433 tỷ đồng trên cả 3 sàn.
- Theo Tổng cục Hải quan, cán cân thương mại cả nước trong tháng 2/2022 thâm hụt 1,96 tỷ USD, lũy kế 2 tháng đầu năm cả nước nhập siêu 0,58 tỷ.** Cụ thể, kim ngạch xuất khẩu trong tháng 2 đạt 23,42 tỷ USD, giảm 24,1% so với tháng 1. Ở chiều ngược lại, kim ngạch nhập khẩu tháng 2 đạt 25,38 tỷ USD, giảm 13,8%. Tổng kim ngạch XK tháng này đạt 48,8 tỷ USD. Lũy kế 2 tháng đầu năm, kim ngạch XK đạt 54,52 tỷ USD, tăng 11,7% so với cùng kỳ năm 2021; NK đạt 55,1 tỷ, tăng 16,7%.



	15 Mar 22	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	99.10	0.10%	0.04%	3.26%
USD/CNY	6.37	0.14%	0.82%	0.28%
USD/EUR	0.91	-0.11%	-0.47%	3.81%
USD/JPY	118.28	0.08%	2.27%	2.78%
USD/KRW	1240.62	0.00%	0.57%	4.43%
USD/SGD	1.37	-0.09%	0.05%	1.22%
USD/TWD	28.56	0.05%	0.83%	3.04%
USD/THB	33.51	0.18%	0.99%	0.84%
USD/VND Trung tâm	23186	0.03%	0.06%	0.18%
USD/VND LNH	22810	0.04%	0.00%	0.08%
USD/VND tự do	23440	0.04%	0.09%	-0.04%
Vàng	1917.84	-1.71%	-6.56%	4.89%
Dầu	96.44	-6.38%	-22.04%	28.23%



Kỳ hạn	LIBOR		SIBOR		SOFR	
	USD	TĐ	USD	TĐ	USD	TĐ
ON	0.0796	0.0004				
1M	0.4414	0.0109	0.4364	0.0000	0.0500	0.0000
3M	0.9164	0.0317	0.6295	0.0000	0.0493	0.0000
6M	1.2379	0.0629	0.6932	0.0000	0.0493	0.0000
1Y	1.6851	0.0283				

Số liệu SIBOR ngày 14/03/2022

### Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	1,25%	0,25%	15/03/2020	15/03/2022
Châu Âu	EUR	0,05%	0,00%	10/02/2016	14/04/2022
Anh	GBP	0,10%	0,25%	16/12/2021	17/03/2022
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/01/2016	17/03/2022
Australia	AUD	0,25%	0,10%	03/11/2020	05/04/2022

Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

## Tin quốc tế

- Chỉ số giá sản xuất tại Mỹ tiếp tục tăng nhưng cung có dấu hiệu hạ nhiệt.** Văn phòng Thống kê Lao động Mỹ cho biết chỉ số PPI toàn phần và PPI lõi tại nước này lần lượt tăng 0,8% và 0,2% m/m trong tháng 2 sau khi tăng 1,0% và 0,8% tháng trước đó, thấp hơn mức tăng 1,0% và 0,6% theo dự báo của các chuyên gia. Như vậy, chỉ số giá sản xuất tại Mỹ đã tăng liên tiếp trong vòng 21 tháng. So với cùng kỳ năm 2021, PPI toàn phần và PPI lõi lần lượt tăng 10,0% và 6,6%. Theo Reuters, kể từ đầu năm, các doanh nghiệp Mỹ đã bước vào cuộc đua mới, liên tục gia tăng lượng tồn kho nhằm giảm thiểu tác động của lạm phát và tăng khả năng đáp ứng với nhu cầu ngày một cao từ thị trường.
- Niềm tin kinh tế tại khu vực Châu Âu suy giảm rất nghiêm trọng.** Viện nghiên cứu Kinh tế Châu Âu ZEW khảo sát cho biết chỉ số niềm tin kinh tế tại khu vực Eurozone ở mức -38,7 điểm trong tháng 3, giảm rất mạnh từ mức 48,6 điểm của tháng 2 và thậm chí thấp hơn rất nhiều so với mức 10,3 điểm theo dự báo. Riêng tại nước Đức, chỉ số này cũng tụt xuống mức -39,3 điểm từ mức 54,3 điểm của tháng 2. Đây là đợt suy giảm niềm tin lớn nhất kể từ khi ZEW bắt đầu thực hiện khảo sát này từ tháng 12/1991. Theo ZEW, cuộc chiến tranh Nga – Ukraine và các lệnh trừng phạt giáng vào Nga khiến cho triển vọng kinh tế Đức và Châu Âu suy giảm nghiêm trọng. Tất cả các lĩnh vực kinh tế sử dụng nhiều năng lượng sẽ đi vào suy thoái, lạm phát, đình trệ sẽ xuất hiện trong vài tháng tới.
- Trung Quốc ghi nhận một số thông tin kinh tế quan trọng.** Đầu tiên, doanh số bán lẻ và sản lượng công nghiệp Trung Quốc lần lượt tăng 6,7% và 7,5% y/y trong tháng 2, cùng tích cực hơn mức tăng 1,7% và 4,3% của tháng trước đó, đồng thời cao hơn mức tăng 3,0% và 4,0% theo kỳ vọng. Ở thị trường lao động, tỷ lệ thất nghiệp của nước này tăng vọt lên mức 5,5% trong tháng 2 vừa qua, trái với dự báo đi ngang ở mức 5,1% như tháng 1. Đây là tháng có tỷ lệ thất nghiệp cao nhất của Trung Quốc kể từ tháng 09/2020.
- Lịch công bố các chỉ số kinh tế:**

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
15 - 03	9:00	**	Doanh số bán lẻ Trung Quốc yy T2	6.7	3.0	1.7
15 - 03	9:00	*	Sản lượng công nghiệp Trung Quốc yy T2	7.5	4.0	4.3
15 - 03	9:00	*	Tỷ lệ thất nghiệp Trung Quốc T2	5.5	5.1	5.1
15 - 03	14:00	*	Thu nhập bình quân tại Anh 3m/y T1	4.8	4.6	4.6
15 - 03	14:00	*	Tỷ lệ thất nghiệp tại Anh T1	3.9	4.0	4.1
15 - 03	17:00	**	Niềm tin kinh tế ZEW Eurozone T3	-38.7	10.3	48.6
15 - 03	19:30	***	PPI Mỹ mm T2	0.8	1.0	1.0
15 - 03	19:30	**	PPI lõi Mỹ mm T2	0.2	0.6	0.8
16 - 03	19:30	***	Doanh số bán lẻ Mỹ mm T2		0.9	3.3
16 - 03	19:30	***	Doanh số bán lẻ Mỹ mm T2		0.4	3.8

## VN-INDEX

Daily .VNI

28/9/2021 - 1/4/2022 (HAN)



VN-Index tăng lên mức 1452,74 điểm. Vùng hỗ trợ 1.425-1.450 điểm đã trụ vững được trong hai phiên liên tiếp, thúc đẩy được lực cầu giúp chỉ số có khả năng tiếp tục tăng trong ngắn hạn.

*Ngưỡng hỗ trợ: 1.420 – 1.400*

*Ngưỡng kháng cự: 1.460 – 1.480*

## NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

### TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

#### Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnh1@msb.com.vn

Hoàng Thị Thu Trang - CVCC Phân tích

Email: trangtt5@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CV Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: [Research@msb.com.vn](mailto:Research@msb.com.vn)